

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO**Địa chỉ: Số 441A Tôn Đức Thắng- Hải Phòng****II- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Kỳ báo cáo: Quý III / 2008

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III / 2008	Lũy kế từ đầu năm
1.	Doanh thu bán hàng và C/cấp Dvụ	01	VI.25	99,502,135,392	355,573,512,048
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.26	654,938,157	996,604,295
	- Chiết khấu TM	04		4,308,617	126,675,626
	- Giảm giá hàng bán	05		254,267,475	333,341,902
	- Hàng bán bị trả lại	06		396,362,065	536,586,767
	- Thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt			-	-
3.	Dthu thuần về bán hàng và C/cấp Dvụ	10	VII.27	98,847,197,235	354,576,907,753
4.	Giá vốn hàng bán	11	VII.28	79,329,593,430	280,600,358,152
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và C/c DV	20		19,517,603,805	73,976,549,601
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.29	8,138,746,088	13,678,251,061
7.	Chi phí tài chính	22	VII.30	6,930,434,669	12,821,331,037
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		167,151,861	2,069,029,158
8.	Chi phí bán hàng	24		2,433,027,065	7,016,786,252
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7,437,504,968	20,728,579,645
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30		10,855,383,191	47,088,103,728
11.	Thu nhập khác	31		1,119,683,783	3,518,798,280
12.	Chi phí khác	32		603,572,819	3,685,246,938
13.	Lợi nhuận khác	40		516,110,964	(166,448,658)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		11,371,494,155	46,921,655,070
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		2,446,864,677	12,256,880,945
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	70		8,924,629,478	34,664,774,125
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số			-	943,030,004

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPACO

Địa chỉ: Số 441A Tôn Đức Thắng- Hải Phòng

II- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ báo cáo: Quý III / 2008

17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty			8,924,629,478	33,721,744,121
18.	Lãi cơ bản trên mỗi Cổ phiếu	80			

Phụ trách kế toán

ngày 20 tháng 10 năm 2008
Tổng Giám đốc